

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HSST

Ngày: 07/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các hội thẩm nhân dân:

1/Bà Nguyễn Thị Thuần – Giáo viên nghỉ hưu

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Phương – Cán bộ Hội phụ nữ phường

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2021/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 368/2021/HSST-QĐ ngày 14/6/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Th ; Giới tính: Nam; Sinh năm 2002; tại: TP.Hồ Chí Minh. HKTT: A, đường Lê Văn Kh, tổ 57A, khu phố 7, phường HT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Trú tại: A đường HT, tổ G, khu phố 2, phường HT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không. Họ và tên cha: Không rõ; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc Bích; hoàn cảnh gia đình: Vợ con: Chưa có.

Tiền sự: Ngày 31/3/2021 bị Công an phường Hiệp Thành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Bản án số 16/2020/HSST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, TP.Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 02 năm.

Bị bắt ngày 03/4/2021 - (có mặt).

Người bị hại:* Em **Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 12/10/2004
Đại diện theo pháp luật: Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1970 (mẹ)
 Cùng HKTT: Đội A, xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình
 Cùng trú: B, đường HT, tổ 21, khu phố 2, phường HT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh – (có đơn xin vắng mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phan Thị Thu**, sn 1962
 HKTT: Ấp A, xã Xuân H, huyện XL, tỉnh Đồng Nai
 Trú tại: A, Phạm Văn C, phường 14, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh – (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/3/2021, Nguyễn Ngọc Th gặp bạn tên Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 2004 tại trước địa chỉ số 27/4A đường HT17, tổ 23G, khu phố 2, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh. Tại đây, Nguyễn Ngọc Th hỏi mượn Mạnh T chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 55Y2-1233 để đi công việc khoảng 30 phút sẽ trả lại thì Mạnh T đồng ý. Do không có nghề nghiệp và bản thân nghiện ma túy nên sau khi mượn được xe, Nguyễn Ngọc Th nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe trên để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên Ngọc Th điều khiển xe 55Y2-1233 đến gặp Ngô Nguyễn Trung Hiếu để nhờ Hiếu chỉ chỗ cầm cố xe. Hiếu đồng ý ngồi sau xe mô tô 55Y2-1233 để Nguyễn Ngọc Th điều khiển đến phòng trọ số 01 nhà số 237/38/01 đường Phạm Văn Chiêu, tổ 29, khu phố 4, phường 14, quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh gặp bà Phan Thị T và cầm cố chiếc xe trên với giá 3.000.000 đồng. Bà Thu lấy trước tiền lãi 300.000 đồng nên chỉ đưa cho Nguyễn Ngọc Th 2.700.000 đồng. Số tiền có được từ việc cầm cố xe, Nguyễn Ngọc Th đã tiêu xài hết. Do thấy Nguyễn Ngọc Th không trả lại xe nên Nguyễn Mạnh T liên lạc với Nguyễn Ngọc Th nhiều lần để lấy lại xe nhưng Nguyễn Ngọc Th nói dối xe đã bị Công an bắt, giữ nên Mạnh T đến Công an trình báo. Ngày 03/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc Th.

Bản cáo trạng 127/CTr-VKS, ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Ngọc Th khai nhận hành vi chiếm đoạt xe mô tô của người bị hại. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu

quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Th từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án đã tuyên phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành án giam. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Th không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do lười lao động, cần tiền tiêu xài, Nguyễn Ngọc Th gặp bạn tên Nguyễn Mạnh T và hỏi mượn Mạnh T chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo để đi công việc khoảng 30 phút sẽ trả lại thì Mạnh T đồng ý. Sau khi mượn được xe, Nguyễn Ngọc Th nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe trên để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên Ngọc Th nhờ Ngô Nguyễn Trung Hiếu chỉ chỗ cầm cố xe. Hiếu đồng ý ngồi sau xe mô tô đến gặp bà Phan Thị T và cầm cố chiếc xe trên với giá 3.000.000 đồng. Bà Thu lấy trước tiền lãi 300.000 đồng nên chỉ đưa cho Nguyễn Ngọc Th 2.700.000 đồng. Số tiền có được từ việc cầm cố xe, Nguyễn Ngọc Th đã tiêu xài hết. Do thấy Nguyễn Ngọc Th không trả lại xe nên Nguyễn Mạnh T liên lạc với Nguyễn Ngọc Th nhiều lần để lấy lại xe nhưng Nguyễn Ngọc Th nói dối xe đã bị Công an bắt, giữ nên Mạnh T đến Công an trình báo.

Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại giao cho tài sản rồi chiếm đoạt của Nguyễn Ngọc Th đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm được quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm hình sự:

Kết luận định giá tài sản số 124/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 55Y2-1233 trị giá 5.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Ngọc Th là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại để mượn chiếc xe mô tô có trị giá 5.000.000 đồng sau đó mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1

Điều 175 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo. Do vậy, phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục, đồng thời làm gương cho những người khác.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Th đang chấp hành hình phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách lại phạm tội mới. Vì vậy, cần áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, chuyển hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo thành án giam theo bản án số 16/2020/HSST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

Bị cáo phạm tội lần đầu khi chưa đủ 18 tuổi, trong thời gian thử thách lại phạm tội mới, lần này phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự, bị cáo được coi là không có án tích.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.... để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 55Y2-1233 đã trả lại cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, của Nguyễn Ngọc Th, bị cáo dùng vào liên lạc để lừa dối người bị hại nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng, bà Phan Thị T đã cầm cố chiếc xe mô tô do Nguyễn Ngọc Th mang đến, bà Thu không biết xe mô tô trên bị chiếm đoạt và cầm cố ngay tình. Bà Thu yêu cầu bị cáo Thắng hoàn trả cho bà số tiền trên. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Thu số tiền 2.700.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc Th** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng a khoản 1 Điều 175; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Th** : 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Chuyển hình phạt 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo sang hình phạt 01 (một) năm tù giam đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc Th theo bản án số 16/2020/HSST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh về hành vi Trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Ngọc Th** phải chấp hành tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2021

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, số Imei 1: 351698091009393J, số Imei 2: 351698091029393.

(Theo Quyết định chuyên vật chứng số 109/QĐ-VKS ngày 01/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc Nguyễn Ngọc Th hoàn trả lại 2.700.000 đồng cho bà Phan Thị Thu.

Kể từ ngày bà Phan Thị T có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả cho bà Thu số tiền lãi chậm trả tương đương với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (01)
- VKSND Quận 12; (02)
- THADS Quận 12; (02)
- Phòng PC53 CA Tp. HCM; (01)
- Công an Quận 12; (02)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (01)
- Bị cáo; (01)
- Người tham gia tố tụng khác; (03)
- Lưu hồ sơ vụ án. T 20/. (05)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất